

Số: 148 /TB-ĐHYDCT-ĐTSDH

Cần Thơ, ngày 07 tháng 3 năm 2016

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG	
<b>ĐẾN</b>	Số: 264
	Ngày: 11.3.2016
Chuyển:	.....
Lưu hồ sơ số:	.....

## THÔNG BÁO

V/v: Tuyển sinh Sau đại học năm 2016

Kính gửi:

- Các Sở Y tế;
- Các bệnh viện TW, bệnh viện Tỉnh;
- Các Trung tâm Y tế
- Các Trường Đại học Y, Dược, Y tế công cộng;
- Các Trường Cao đẳng Y tế, Trung cấp Y tế.

- Căn cứ Quyết định số 1636/2001/QĐ-BYT ngày 25/05/2001 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo Chuyên khoa cấp I;
- Căn cứ Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25/05/2001 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo Chuyên khoa cấp II;
- Căn cứ Quyết định số 19/2006/QĐ-BYT ngày 04/7/2006 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo Bác sỹ nội trú;
- Căn cứ thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ;
- Căn cứ thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009;
- Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ Thạc sỹ;
- Căn cứ Công văn số 8330/BYT-K2ĐT ngày 23 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thay đổi nội dung môn thi tuyển BSNT;

**Trường Đại học Y Dược Cần Thơ thông báo kế hoạch tuyển sinh Sau đại học năm 2016 như sau:**

## 1. CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH

STT	Chuyên ngành	CKI	CKII	Cao học	BSNT	NCS
		Tập trung	Tập trung	Tập trung	Tập trung	
1.	Nội khoa	X	X	X	X	
2.	Nội Thần kinh	X				
3.	Ngoại khoa	X	X	X	X	
4.	Ngoại tiêu hóa					X
5.	Sản phụ khoa	X	X		X	
6.	Nhi khoa	X	X	X*	X	
7.	Tai Mũi Họng	X	X		X	
8.	Y tế công cộng	X	X	X		X
9.	Y học gia đình	X				
10.	Răng Hàm Mặt	X	X	X*	X	
11.	Y học dự phòng	X	X	X		
12.	Tổ chức quản lý Dược	X	X			
13.	Ung thư	X	X	X*	X	
14.	Y học cổ truyền	X	X			
15.	Nhãn khoa	X				
16.	Da liễu	X	X		X	
17.	Điều dưỡng	X				
18.	Y học chức năng	X		X		
19.	Quản lý y tế		X			
20.	Dược lý-dược lâm sàng	X	X			
21.	Dược bào chế	X				
22.	Dược kiểm nghiệm thuốc và độc chất	X		X*		
23.	Nhiễm	X*				
24.	Lao	X*				
25.	Tâm thần	X*				
26.	Chẩn đoán hình ảnh	X*				
27.	Chấn thương chỉnh hình		X*			
28.	Dịch tễ học			X*		

**Chú ý:** Các chuyên ngành có dấu (\*) sẽ có thông báo tuyển sinh sau.

## 2. ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÀ CÁC MÔN THI CHO TỪNG CẤP

### 2.1. CHUYÊN KHOA CẤP I

#### a. Điều kiện dự thi:

- Có bằng tốt nghiệp đại học (*Bác sĩ, Dược sĩ, Cử nhân y tế công cộng, Cử nhân xét nghiệm, Cử nhân điều dưỡng*) tương ứng với chuyên ngành đăng ký dự thi thuộc hệ đào tạo dài hạn hoặc hệ 4 năm (*chuyên tu cũ*) có thâm niên công tác tương ứng với chuyên ngành dự thi tối thiểu 12 tháng (*tính đến ngày dự thi*) và được cử đi học.

- Đối với các thí sinh dự thi chuyên ngành Tai Mũi Họng, Nhân khoa, Răng Hàm Mặt (*chuyển đổi từ Bác sĩ đa khoa*) phải có chứng chỉ định hướng chuyên khoa do các Trường Đại học Y, Học viện cấp.

- Lý lịch rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Tuổi không quá 45 (*sinh từ tháng 08/1971 trở về sau*) đối với nữ và 50 (*sinh từ tháng 08/1966 trở về sau*) đối với nam.

- Có đủ sức khỏe.

- Các đối tượng ngoài biên chế nhà nước phải đóng kinh phí đào tạo.

b. Hình thức đào tạo: Hệ tập trung: học 2 năm liên tục.

c. Các môn thi tuyển: 2 môn: cơ sở và chuyên ngành

1 - Môn cơ sở:

+ Giải phẫu học: cho các chuyên khoa: Ngoại, Sản, TMH, RHM, Nhân khoa.

+ Sinh lý học: cho các chuyên khoa: Nội khoa, Nội thần kinh, Nhi khoa, Ung thư, Y học cổ truyền, Da liễu, Dược lý-Dược lâm sàng.

+ Tổ chức quản lý y tế: cho các chuyên khoa: Y học gia đình, Tổ chức quản lý dược.

+ Thông kê y tế: cho các chuyên khoa: Y tế công cộng và Y học dự phòng

+ Sinh lý bệnh: cho chuyên khoa: Y học chức năng.

+ Điều dưỡng cơ bản: cho chuyên khoa: Điều dưỡng.

+ Hóa phân tích: cho các chuyên khoa: Công nghệ dược phẩm-bào chế thuốc, Kiểm nghiệm thuốc và độc chất

2 - Môn chuyên ngành: theo chuyên ngành xin đăng ký dự thi.

### 2.2. CHUYÊN KHOA CẤP II

#### a. Điều kiện dự thi:

- Người có bằng tốt nghiệp chuyên khoa I chuyên ngành tương ứng, có thâm niên công tác trong chuyên ngành xin dự thi từ 6 năm trở lên (*không kể thời gian học CKI*); hoặc có bằng tốt nghiệp bác sĩ nội trú đã công tác trong chuyên ngành dự thi 3 năm (*tính từ ngày tốt nghiệp Bác sĩ nội trú*) và hiện đang làm việc trong chuyên ngành đăng ký dự thi được cử đi học.

- Tuổi không quá 50 (*sinh từ tháng 08/1966 trở về sau*) đối với nữ và 55 (*sinh từ tháng 08/1961 trở về sau*) đối với nam.

- Có đủ sức khỏe.

- Lý lịch rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Các đối tượng ngoài biên chế nhà nước phải đóng kinh phí đào tạo.

**b. Hình thức đào tạo:** Hệ tập trung: tập trung học liên tục 2 năm

**c. Các môn thi tuyển:** 2 môn: ngoại ngữ và chuyên ngành.

1 - Môn ngoại ngữ: **trình độ C** Anh văn (*có phần chuyên ngành*); nếu thí sinh đăng ký dự thi tiếng Pháp, Nga, Đức, Trung phải chịu toàn bộ chi phí ôn thi và mời Hội đồng thi.

2 - Môn chuyên ngành: theo chuyên ngành đăng ký dự thi.

**\* Đối với thí sinh dự thi chuyên khoa cấp II được miễn thi môn ngoại ngữ khi có một trong những điều kiện sau:**

+ Hiện đang công tác liên tục 03 năm trở lên tại khu vực 1 (*KVI*).

+ Hiện đang công tác liên tục 03 năm trở lên tại khu vực 2 nông thôn đối với người không phải dân tộc Kinh.

. Khu vực ưu tiên căn cứ theo bảng phân chia khu vực tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2015.

. Các đối tượng miễn thi môn ngoại ngữ trên sẽ học và thi đạt môn ngoại ngữ (*tương đương trình độ B, có phần chuyên ngành*) trong quá trình đào tạo mới được thi tốt nghiệp chuyên khoa cấp II.

### **2.3. BÁC SĨ NỘI TRÚ**

**a. Điều kiện dự thi:**

- Vừa mới tốt nghiệp đại học hệ chính qui năm 2015, thuộc ngành học tương ứng với ngành tốt nghiệp đại học và đạt loại khá trở lên (*chỉ tính điểm thi tốt nghiệp đạt lần 1*).

- Tuổi không quá 27 (*sinh từ tháng 08/1989 trở về sau*).

- Có đủ sức khỏe.

- Trong các năm học không bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên, không bị dừng tiến độ học tập (*trừ lý do sức khỏe*).

- Thí sinh đăng ký dự thi hệ nào thì điểm môn học được chọn là môn chuyên ngành hệ đó phải đạt từ 7,0 điểm trở lên ở lần thi thứ nhất (*trong đó không có điểm dưới 6,0; và chỉ có nhiều nhất 20% số cột điểm đạt 6,0; không quá 25% số cột điểm đạt 6,5 theo thang điểm 10*):

\* Dự thi nội trú Nội khoa: Xét điểm môn Nội bệnh lý.

\* Dự thi nội trú Ngoại khoa: Xét điểm môn Ngoại bệnh lý.

\* Dự thi nội trú Sản phụ khoa: Xét điểm môn Sản bệnh lý.

\* Dự thi nội trú Nhi khoa: Xét điểm môn Nhi bệnh lý.

\* Dự thi nội trú Tai Mũi Họng: Xét điểm môn Tai Mũi Họng, Ngoại bệnh lý.  
\* Dự thi nội trú Răng Hàm Mặt: Xét điểm các học phần Phẫu thuật miệng và hàm mặt, Bệnh lý miệng, Chữa răng.

\* Dự thi nội trú Ung thư: Xét điểm các học phần Ngoại bệnh lý và Ung thư.

\* Dự thi nội trú Da liễu: Xét điểm các học phần Nội bệnh lý và Da liễu.

- Thí sinh tốt nghiệp đạt loại xuất sắc, nếu có đủ điều kiện qui định trên sẽ được xét miễn thi tuyển.

**b. Hình thức đào tạo:** Chính qui tập trung 3 năm.

**c. Các môn thi tuyển:** gồm 5 môn

1 - Môn thi 1: Toán thống kê (*theo chương trình đại học y khoa*).

2 - Môn thi 2: Ngoại ngữ: Anh văn theo trình độ B với 2 kỹ năng đọc và viết.

3 - Môn thi 3: chọn 1 trong 4 môn gồm Giải phẫu; Sinh lý; Hóa sinh; Y sinh học di truyền. Ngay trước giờ thi, đại diện thí sinh sẽ bốc thăm để chọn môn thi này, môn được chọn sẽ là môn thi thứ 3 cho tất cả các thí sinh cùng đợt thi Bác sĩ nội trú của Trường trong năm 2013.

4 - Môn thi 4 và 5: Thí sinh đăng ký dự thi các chuyên ngành hệ Ngoại: môn thi 4 là *Ngoại khoa*, môn thi 5 là *Sản phụ khoa*. Thí sinh đăng ký dự thi các chuyên ngành hệ Nội: môn thi 4 là *Nội khoa*, môn thi 5 là *Nhi khoa*. Đối với Bác sĩ Răng Hàm Mặt: Môn thi 4 là *Nha khoa*; môn thi 5 là *Phẫu thuật miệng và hàm mặt*

Môn 4 được xem là môn chuyên ngành. Riêng dự thi chuyên ngành Sản phụ khoa môn chuyên ngành là Sản phụ khoa; dự thi chuyên ngành Nhi khoa môn chuyên ngành là Nhi khoa, dự thi chuyên ngành Ung thư môn chuyên ngành là Ngoại khoa.

**d. Điều kiện được xét tuyển:** thí sinh dự thi phải đạt điểm các môn thi như sau:

- Môn thi 1, 2, 3 và 5: mỗi môn thi phải đạt từ **5 điểm** trở lên (**riêng môn ngoại ngữ phải đạt từ 50 điểm trở lên theo thang điểm 100**).

- Môn thi 4: môn chuyên ngành phải đạt từ **7 điểm** trở lên.

**e. Xét trúng tuyển:** Theo tổng điểm 5 môn thi.

- Việc xét trúng tuyển trên nguyên tắc lấy từ cao xuống thấp theo chuyên ngành đăng ký dự thi. (*Khi thí sinh có tổng điểm bằng nhau sẽ xét điểm môn thi 2*).

- Bác sĩ nội trú bệnh viện sẽ học trong thời gian 3 năm, học viên thường trú tại bệnh viện thực hành phù hợp với yêu cầu của từng chuyên ngành để học tập, làm việc thường xuyên. Khi tốt nghiệp được cấp cả bằng Bác sĩ nội trú và CKI (*đối với những chuyên ngành bác sĩ nội trú mà Trường có đào tạo cao học tương ứng thì học viên sẽ được cấp thêm bằng thạc sĩ nếu đăng ký thi thêm môn 6 tương ứng là môn cơ sở của cao học tương ứng*).

## **2.4. CAO HỌC**

### **a. Điều kiện dự thi:**

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học chính qui các ngành: Y, Dược, Y tế công cộng đạt loại Giỏi trở lên có thể đăng ký dự thi ngay sau khi tốt nghiệp, nếu các ngành: Y, Y tế công cộng tốt nghiệp loại khá cần phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên ngành đăng ký dự thi;

- Đối với ngành cao học Y tế công cộng:

+ Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học chính qui các ngành: Điều dưỡng, Kỹ thuật y học đạt loại Giỏi trở lên phải có chứng chỉ Bổ túc kiến thức Y tế công cộng trong thời gian 3 tháng với 24 tín chỉ của chương trình y tế công cộng được dự thi ngay vào tháng 8/2016; nếu các ngành: Dược, Điều dưỡng, Kỹ thuật y học tốt nghiệp loại khá trở xuống phải có chứng chỉ Bổ túc kiến thức Y tế công cộng trong thời gian 3 tháng với 24 tín chỉ của chương trình y tế công cộng và ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực y tế công cộng, y học dự phòng và được dự thi cao học vào tháng 8/2016.

+ Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học không chính qui các ngành Điều dưỡng, Kỹ thuật y học dự thi ngành y tế công cộng phải có chứng chỉ Bổ túc kiến thức Y tế công cộng trong thời gian 6 tháng với 48 tín chỉ của chương trình y tế công cộng và ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực y tế công cộng, y học dự phòng và được dự thi cao học vào tháng 8/2016.

- Có đủ sức khỏe.

- Các đối tượng ngoài biên chế nhà nước hoặc trên 45 tuổi phải đóng kinh phí đào tạo.

**b. Hình thức đào tạo:** tập trung 2 năm liên tục.

**c. Các môn thi tuyển:** 3 môn.

1 - Môn Ngoại ngữ: ngoại ngữ dùng trong thi tuyển là tiếng Anh trình độ B.

2 - Môn cơ sở:

+ Giải phẫu: đối với Ngoại khoa, Y học chức năng.

+ Sinh lý: đối với Nội khoa, Y tế công cộng, Y học dự phòng.

3 - Môn chuyên ngành:

+ Tổ chức quản lý y tế: đối với Y tế công cộng, Y học dự phòng.

+ Chuyên môn Ngoại: đối với Ngoại khoa.

+ Chuyên môn Nội: đối với Nội khoa.

+ Chuyên môn Y học chức năng (*bao gồm Sinh lý, Sinh hóa, Sinh lý bệnh-Miễn dịch, Y sinh học di truyền*): đối với Y học chức năng.

**d. Điều kiện tuổi:**

Không hạn chế tuổi; nhưng các thí sinh trên 45 tuổi phải đóng kinh phí đào tạo theo diện ngoài ngân sách nhà nước.

***e. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ nếu có một trong những điều kiện sau:***

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;

d) Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ được quy định tối thiểu phải từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận. Thủ trưởng cơ sở đào tạo phải thẩm định và chịu trách nhiệm về tính xác thực của chứng chỉ ngoại ngữ trước khi công nhận tương đương theo Phụ lục.

## **2.5. NGHIÊN CỨU SINH**

**Theo dõi thông báo tuyển sinh riêng**

## **3. CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN**

Thí sinh được ưu tiên trong tuyển sinh khi bản thân thuộc những đối tượng sau:

a) Người có thời gian công tác **hai năm liên tục** trở lên (tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn ở các địa phương thuộc **miền núi, vùng cao, vùng sâu, hải đảo**;

b) Thương binh, bệnh binh người có giấy chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động, người có công với cách mạng;

đ) Người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

e) Con nạn nhân chất độc màu da cam.

### **Ghi chú:**

- Đề nghị các thí sinh thuộc diện ưu tiên trên nộp giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền khi đi nộp hồ sơ dự tuyển (**không giải quyết trường hợp bổ sung giấy ưu tiên sau khi đã nộp hồ sơ**).

- Mỗi thí sinh chỉ được hưởng một diện ưu tiên.

- Người thuộc diện ưu tiên nếu dự thi chuyên khoa I sẽ được cộng thêm 1 điểm (thang điểm 10) cho môn cơ sở; nếu dự thi cao học sẽ được cộng vào kết quả thi mười điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ theo quy định của Quy chế này và cộng một điểm (thang điểm 10) cho môn cơ sở.

#### 4. HỒ SƠ DỰ THI

Hồ sơ dự thi dành cho thí sinh dự thi chuyên khoa I, chuyên khoa II, bác sĩ nội trú, cao học (**Phát hành tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ**), gồm:

1. Đơn xin dự thi (theo mẫu của Trường ĐHYD Cần Thơ).
2. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan chủ quản hoặc chính quyền địa phương (theo mẫu của ĐHYD Cần Thơ, **phải có dán ảnh**)
3. Giấy chứng nhận sức khỏe (của Bệnh viện Đa khoa tỉnh hoặc huyện, **có dán ảnh, phải đóng dấu tròn**).
4. Bản sao bằng tốt nghiệp Đại học, bản sao bằng tốt nghiệp CKI nếu dự thi CKII (tất cả các bản phải có công chứng).

Giấy xác nhận quá trình học tập đại học của Trường, giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, bảng điểm toàn khóa học đối với thí sinh dự thi BSNT (**Phải bổ sung cho phòng Đào tạo sau đại học trước khi dự thi 30 ngày**).

5. Bốn ảnh 3x4 (ảnh chụp không quá 6 tháng) và 03 phong bì dán tem ghi sẵn địa chỉ liên hệ của thí sinh.

6. Công văn cử đi dự thi tuyển sinh của cơ quan quản lý (**nếu là cán bộ thuộc biên chế nhà nước**), của Bệnh viện tư nhân (**nếu không thuộc biên chế nhà nước, tự đóng kinh phí đào tạo**) (**ghi rõ cấp đào tạo, hệ đào tạo và chuyên ngành đăng ký dự thi**).

7. Giấy xác nhận thuộc diện ưu tiên (**nếu có**) (theo mẫu);

8. Giấy xác nhận thâm niên công tác (theo mẫu)

9. Biên lai đóng lệ phí thi (bản photo)

10. Đối với các thí sinh thuộc diện biên chế nhà nước đề nghị nộp bản sao (có công chứng) quyết định bổ nhiệm công chức nhà nước hoặc quyết định nâng lương gần nhất.

11. Thí sinh thuộc diện ngoài biên chế nhà nước, phải có xác nhận của Ủy ban Nhân dân Quận/Huyện nơi đang công tác.

12. Giấy chứng nhận định hướng chuyên khoa đối với các chuyên ngành: Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt, Nhãn khoa.

13. Đơn xin miễn thi Ngoại ngữ theo qui định (**đối với dự thi CKII**).

14. Chứng chỉ miễn thi Ngoại ngữ theo qui định (**có công chứng**).

#### 5. THỜI GIAN - ĐỊA ĐIỂM PHÁT HÀNH VÀ NHẬN HỒ SƠ

- Thời gian phát hành hồ sơ bắt đầu từ ngày: **08/03/2016**

- Nộp hồ sơ dự thi và lệ phí ôn thi từ ngày **29/03/2016 - 27/05/2016** cho Phòng Đào tạo Sau Đại học - Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (số 179 đường Nguyễn Văn Cừ, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ). Lệ phí kiểm tra hồ sơ: 50.000 đồng/hồ sơ nộp tại Phòng Đào tạo Sau đại học.

- Địa điểm phát hành hồ sơ: **Phòng Đào tạo Sau Đại học, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, tầng 3 Khu Nhà tròn-Khoa Y.**

**Ghi chú:**

- + Không nhận hồ sơ qua đường bưu điện.
- + Khi nộp hồ sơ dự thi, thí sinh phải mang theo các loại văn bằng **bản gốc** để cơ sở đào tạo đối chiếu.
- + Thí sinh tốt nghiệp đại học loại xuất sắc được xét chuyển tiếp sinh đề nghị liên hệ trực tiếp Phòng Đào tạo Sau đại học.

**6. LỆ PHÍ ÔN THI VÀ THI TUYỂN, XÉT TUYỂN:**

**6.1. Ôn thi:**

Thời gian ôn thi: từ **23/05/2016 đến 30/07/2016** (Xem lịch ôn thi và địa điểm ôn thi tại Phòng Đào tạo sau đại học – ĐHYDCT).

Nhận giấy báo dự thi: **08-12/08/2016** (Tại Phòng ĐTSĐH – ĐHYDCT)

- *Bác sĩ nội trú tự ôn tập các môn: Sinh lý, Giải phẫu, Hóa sinh, Y học di truyền, môn chuyên ngành theo chương trình đào tạo tương ứng trong năm học 2015-2016.*

**6.2. Lệ phí:**

- Lệ phí đăng ký thi:

- + Đối với thí sinh đến nộp tại Trường: **80.000 đ / thí sinh**
- + Đối với thí sinh nộp tại Sở Y tế: **95.000đ / thí sinh.**

- Lệ phí ôn thi:

- + Đối với CKI, Cao học, BS. Nội trú: **980.000 đ / môn**
- + Đối với CKII: **1.300.000 đ / môn**

- Lệ phí thi:

- + Đối với CKI, Cao học, BS. Nội trú: **250.000 đ / môn**
- + Đối với CKII: **400 000 đ / môn**

\* Trong thời gian ôn tập và thi tuyển thí sinh phải tự túc nơi ăn, ở.

**\* Học viên sẽ không được giải quyết hoàn trả lệ phí ôn thi ngay khi thời điểm ôn thi đã được triển khai.**

**7. THỜI GIAN THI TUYỂN**

Thí sinh có mặt lúc 14 giờ ngày **16/8/2016** tại Khu Giảng đường khoa Y-Trường Đại học Y Dược Cần Thơ để nghe phổ biến qui chế thi và làm thủ tục dự thi (Phòng thi cụ thể thông báo tại Phòng Đào tạo Sau đại học).

**Thời gian thi: (dự kiến)**

- Ngày 17/08/2016
  - + Sáng thi môn Cơ sở.
  - + Chiều thi môn Chuyên ngành.
- Ngày 18/8/2016: thi môn Toán thống kê và Ngoại ngữ
- Ngày 19/8/2016: thi môn 4 và môn 5 (đối với BSNT)

**Ghi chú:** Mọi chi tiết xin liên hệ Phòng Đào tạo Sau đại học-Trường Đại học Y Dược  
Cần Thơ (*Lưu ý: chỉ liên hệ trong giờ hành chính*)

ĐT: 0710.3.508.917

Fax: 0710.3.740.221

Email: [sdh@ctump.edu.vn](mailto:sdh@ctump.edu.vn)

\* Thông báo này thay cho giấy triệu tập ôn thi và thi.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Bộ Y tế (báo cáo);
- Cục KH CN & ĐT (để biết);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (báo cáo);
- Vụ Đại học (để biết);
- Khoa: Y, RHM, Dược, YTCC, KHCB,  
Điều dưỡng & KTYH;
- Trung tâm CNTT, website Trường ;
- P. TCKT;
- Lưu: P. HCTH, P. ĐTSĐH.

**HIỆU TRƯỞNG**



**GS. TS. PHẠM VĂN LĨNH**